

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2023/DS-ST**

Ngày: 27-4-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Dạm

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2022/TLST – DS ngày 29 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-DS ngày 08/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-DS ngày 15/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Chí Th**, sinh năm 1982 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Đức Dũng, sinh năm 1974 (Có đơn xin vắng mặt)

- Ông Nguyễn Ngọc Thiệu, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố Phú Mỹ, phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Trung H**, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 8C, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Công T**, sinh năm 1971 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8B, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Ông **Phạm Thanh P**, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm 1968 (Có mặt)

Cùng nơi thường trú: Ấp 8C, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
Cùng địa chỉ liên lạc: Số 345, Khu 10, phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8C, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- **Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D**

Địa chỉ: Số 379 Quốc lộ 13, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Bích Phượng**, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Nơi làm việc: Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Do quen biết, nên vào tháng 10/2017, ông Nguyễn Chí Th cùng với ông Nguyễn Công T và ông Phạm Trung H có góp tiền để cùng sang nhượng 01 thửa đất diện tích 23.238,7m², tọa lạc Ấp 8B, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H000122, do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 13/4/2007 mang tên bà Nguyễn Thị Hồng A, ông Phạm Thanh P), giá nhận chuyển nhượng là 800.000.000 đồng, tỷ lệ vốn góp cụ thể như sau: Ông Nguyễn Chí Th góp 400.000.000 đồng, ông Nguyễn Công T góp 200.000.000 đồng và ông Phạm Trung H góp 200.000.000 đồng. Do tin tưởng nên ông Chí Thành và ông Công Thành thống nhất để ông Phạm Trung H đứng ra ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Hồng A (Hợp đồng đã được công chứng vào ngày 18/10/2017, có số công chứng 3620, quyển số 03/TP/CC –SCC/HĐGD, do Văn phòng công chứng Lộc Ninh công chứng, nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D).

Ngày 25/02/2020, ông Phạm Trung H đã sang nhượng lại cho ông Nguyễn Chí Th phần vốn góp mà các bên đã góp vốn để mua thửa đất của bà Anh và ông Phong với giá là 300.000.000 đồng. Khi sang nhượng lại cổ phần các bên có viết giấy với hình thức “Giấy thỏa thuận về việc mua bán đất và tài sản gắn liền với đất đề ngày 25/02/2020” và có sự chứng kiến của Trưởng ấp 8B là ông Điều Phen.

Như vậy, từ ngày 25/02/2020, thửa đất mà các bên góp vốn để nhận chuyển nhượng từ bà Anh và ông Phong chỉ còn phần vốn góp của ông Nguyễn Chí Th và ông Nguyễn Công T, đồng thời bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thửa đất trên đều do ông Nguyễn Chí Th trực tiếp quản lý và sử dụng.

Do hợp đồng trước đó được ký kết giữa ông Phạm Trung H với ông Phong và bà Anh, vì vậy ông Chí Thành và ông Công Thành không thể đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Chí Th đã nhiều lần gặp ông Hiếu, yêu cầu ông Hiếu đến Văn phòng công chứng để hủy hợp đồng đã được ký kết vào ngày 18/10/2017 giữa ông Hiếu với ông Phong và bà Anh. Tuy nhiên, ông Hiếu không đồng ý. Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm phạm, vì vậy nay ông Nguyễn Chí Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết như sau:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa ông Phạm Thanh P, bà Nguyễn Thị Hồng A với ông Phạm Trung H (Hợp đồng đã được công chứng vào ngày 18/10/2017, có số công chứng 3620, quyển số 03/TP/CC – SCC/HĐGD, do Văn phòng công chứng Lộc Ninh công chứng, nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D)

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn – ông Phạm Trung H trình bày:*

Vào ngày 18/10/2017, chỉ có một mình ông đứng ra nhận chuyển nhượng thửa đất tọa lạc Ấp 8B, xã Lộc Hòa của ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Hồng A. Giá nhận chuyển nhượng là 800.000.000 đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Nguyễn Chí Th góp vốn với số tiền 400.000.000 đồng và ông Nguyễn Công T góp vốn với số tiền 200.000.000 đồng để cùng chung nhau sử dụng thửa đất. Do tin tưởng nên việc góp tiền không có làm giấy tờ gì.

Vào ngày 25/02/2020, ông sang nhượng lại phần vốn góp cho ông Nguyễn Chí Th với số tiền là 300.000.000 đồng và các bên có làm giấy tay. Tuy nhiên, ông Chí Thành chưa trả hết tiền cho ông. Số tiền chưa trả hết là 150.000.000 đồng. Do chưa trả đủ tiền cho ông nên ông không ký hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được ký kết vào ngày 18/10/2017 giữa ông với bà Anh và ông Phong. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Công T trình bày:* Vào năm 2017, ông có góp số tiền 200.000.000 đồng để cùng ông Nguyễn Chí Th và ông Nguyễn Công T mua đất của bà Phạm Thị Hồng Anh và ông Phạm Thanh P. Nay ông Nguyễn Chí Th khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa ông Phạm Thanh P, bà Nguyễn Thị Hồng A với ông Phạm Trung H thì ông không có ý kiến gì. Việc ông Phạm Trung H và ông Nguyễn Chí Th có thỏa thuận sang nhượng phần vốn góp cho nhau hay không thì ông không được biết vì không được chứng kiến. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chí Th thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị B trình bày:* Bà là vợ ông Phạm Trung H. Vào ngày 18/10/2017, bà có ký kết vào Văn bản cam kết về tài sản. Việc xác lập Văn bản cam kết về tài sản là

chỉ chỉ của bà. Vụ việc tranh chấp giữa các bên, bà hoàn toàn không biết và không có liên quan. Mọi vấn đề liên quan đến vụ án là do chồng bà quyết định.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Hồng A trình bày:*

Ngày 18/10/2017, bà và ông Phong có ký kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất tọa lạc Ấp 8B, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cho ông Phạm Trung H, giá chuyển nhượng thửa đất là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng)

Tại thời điểm ký chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phạm Trung H (ngày 18/10/2017), bà và ông Phong không biết ông Hiếu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là có sự hùn hạp và góp vốn của ai nữa hay không. Sau này các bên xảy ra mâu thuẫn thì bà và ông Phong mới biết thửa đất mà bà và ông Phong ký chuyển nhượng vào ngày 18/10/2017 cho ông Phạm Trung H có sự góp vốn của ông Nguyễn Chí Th và ông Nguyễn Công T.

Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp giữa ông Nguyễn Chí Th và ông Phạm Trung H, không có liên quan với bà và ông Phong. Vì vậy, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì. Trường hợp (giả sử), có đủ căn cứ để Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thì bà không có ý kiến hay yêu cầu gì. Bà đề nghị Tòa án giải quyết đúng trên cơ sở quy định của pháp luật.

** Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Phạm Thanh P trình bày:* Thống nhất với lời trình bày trên của bà Nguyễn Thị Hồng A.

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D trình bày:*

Sau khi xem xét các giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu công chứng xuất trình, Công chứng viên đã ký Công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 3620, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2017 tại Văn phòng công chứng Lộc Ninh (nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D)

Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D đã kiểm tra và rà soát lại hồ sơ công chứng nêu trên và khẳng định Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Phạm Thanh P cùng vợ là bà Nguyễn Thị Hồng A (Bên chuyển nhượng) với ông Phạm Trung H (Bên nhận chuyển nhượng) là đúng trình tự thủ tục của Luật công chứng và nội dung công chứng đúng quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của đương sự là đúng quy định pháp luật.

** Về nội dung giải quyết vụ án:*

- Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa ông Phạm

Thanh P, bà Nguyễn Thị Hồng A với ông Phạm Trung H (Hợp đồng đã được công chứng vào ngày 18/10/2017, có số công chứng 3620, quyển số 03/TP/CC – SCC/HĐGD, do Văn phòng công chứng Lộc Ninh công chứng, nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D)

- Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, cân nhắc và kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để các đương sự tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Thanh P và người đại diện theo ủy quyền của Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D - bà Phạm Thị Bích Phượng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Công T, bà Nguyễn Thị B) có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa ông Phạm Thanh P, bà Nguyễn Thị Hồng A với ông Phạm Trung H (Hợp đồng đã được công chứng vào ngày 18/10/2017, có số công chứng 3620, quyển số 03/TP/CC – SCC/HĐGD, do Văn phòng công chứng Lộc Ninh công chứng, nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D), nhận thấy:

Về hình thức của hợp đồng: Hợp đồng được thành lập bằng văn bản và đã được công chứng. Do đó, hợp đồng đảm bảo về mặt hình thức.

Về nội dung của hợp đồng: Các bên tự nguyện thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 23.238,7m² thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 00, tọa lạc Ấp 8B, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Giá chuyển nhượng là 800.000.000 đồng. Tại thời điểm chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 000122 mang tên bà Nguyễn Thị Hồng A và ông Phạm Thanh P, đồng thời quyền sử dụng đất không bị tranh chấp và không bị kê biên để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị đơn xác định: Sau khi ký chuyển nhượng thì ông Nguyễn Công T và ông Nguyễn Chí Th có xin góp vốn để cùng sử dụng thửa đất trên, cụ thể ông Nguyễn Chí Th góp 400.000.000 đồng, ông Nguyễn Công T góp 200.000.000 đồng. Đến ngày 25/02/2020, ông sang nhượng lại phần vốn góp cho ông Nguyễn Chí Th với giá là 300.000.000 đồng và các bên có làm giấy tay.

Căn cứ lời trình bày của bị đơn, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Công T) và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Quyền sử dụng đất mà ông Phạm Trung H ký kết nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Hồng A, ông Phạm Thanh P là có sự góp vốn để cùng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cụ thể: Ông Phạm Trung H góp số tiền 200.000.000 đồng, ông Nguyễn Công T góp số tiền 200.000.000 đồng và ông Nguyễn Chí Th góp số tiền 400.000.000 đồng. Đến ngày 25/02/2020, ông Phạm Trung H đã sang nhượng lại phần vốn góp cho ông Nguyễn Chí Th với giá là 300.000.000 đồng. Như vậy, từ ngày 25/02/2020, ông Phạm Trung H không còn quyền sử dụng đối với thửa đất đã nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Hồng A, ông Phạm Thanh P.

Mặc dù, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên đảm bảo về hình thức và nội dung, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho các bên đã góp tiền cùng nhận chuyển nhượng thửa đất, do đó cần hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa ông Phạm Thanh P, bà Nguyễn Thị Hồng A với ông Phạm Trung H (Hợp đồng đã được công chứng vào ngày 18/10/2017, có số công chứng 3620, quyển số 03/TP/CC –SCC/HĐGD, do Văn phòng công chứng Lộc Ninh công chứng, nay là Văn phòng công chứng Nguyễn Thị D).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Phạm Trung H xác định: “Sau khi chuyển nhượng lại phần vốn góp cho ông Nguyễn Chí Th, tuy nhiên ông Nguyễn Chí Th chưa trả hết tiền cho ông, ông Nguyễn Chí Th còn nợ ông số tiền 150.000.000 đồng”. Lời trình bày của ông Hiếu đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu phản tố, tuy nhiên ông Hiếu không có yêu cầu. Vì vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 3, Điều 6, Điều 385 và Điều 423 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được ký kết giữa ông Phạm Thanh P, bà Nguyễn Thị Hồng A với ông Phạm Trung H (Hợp đồng đã được công chứng vào ngày 18/10/2017, có số công chứng 3620, quyển số 03/TP/CC – SCC/HĐGD, do Văn phòng công chứng Lộc Ninh công chứng)

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn – ông Phạm Trung H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho nguyên đơn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010165 ngày 29/11/2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị Hồng A) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhân:

THẨM

- TAND tỉnh Bình Phước;

toà

- VKS huyện Lộc Ninh;

- Cục nông sở;

- THADS huyện Lộc Ninh;

- Lầu hoà sở.

T.M HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕÙ SÔ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nội nhận:
THẨM
- TAND tƣnh Bình Phôôùc;
toà
- VKS huyền Lôăc Ninh;

T.M HOẢI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

Thaảm phaùn - Chuû toĩa phieân

- *Caùc ñöông söi;*
- *THADS huyeän Loäc Ninh;*
- *Lôu hoà sô.*

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
THAÄM
- *TAND tænh Bình Phöôùc;*
toøa
- *VKS huyeän Loäc Ninh;*
- *Caùc ñöông söi;*
- *THADS huyeän Loäc Ninh;*
- *Löu hoà sö.*

T.M HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ

Thaäm phaùn - Chuû toïa phieân

Trần Quang Minh